

Phụ lục 6

Mức hoạt độ phóng xạ cực đại đối với bệnh nhân điều trị được phẩm phóng xạ được xuất viện.

Nuclide phóng xạ	Hoạt độ (MBq)
Iode 131	1100

**LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI - TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ liên tịch số 01/2000/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 17/1/2000 hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của Chính phủ.

Thực hiện Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu, mức trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương hưu, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí thuộc ngân sách nhà nước, sau khi thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng được điều chỉnh mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của Chính phủ bao gồm: Người hưởng

lương hưu (bao gồm hưu công nhân viên chức, hưu quân đội, công an nhân dân); hưởng trợ cấp mất sức lao động; trợ cấp công nhân cao su; trợ cấp ốm đau; thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tử tuất; cán bộ xã, phường nghỉ việc hưởng trợ cấp theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ.

II. CÁCH TÍNH LẠI MỨC LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI

Các đối tượng tại Mục I nêu trên được tính lại mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

1. Những người đang hưởng lương hưu; trợ cấp mất sức lao động; trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trợ cấp công nhân cao su; tiền tuất hàng tháng; trợ cấp đối với cán bộ xã, phường quy định tại khoản a Điều 4 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 thì mức lương hưu hoặc mức trợ cấp được tính lại như sau:

Mức lương hưu hoặc trợ cấp thực hiện từ ngày 01 tháng 1 năm 2000	=	Mức lương hưu hoặc trợ cấp hiện hưởng tháng 12 năm 1999	x	1,25
--	---	---	---	------

2. Những người bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 năm 2000 trở đi mới hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội thì tính hưởng như sau:

a) Người nghỉ hưu có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương của hệ thống thang bảng lương do Nhà nước quy định thì khi tính mức lương hưu được tính trên cơ sở các mức tiền lương đã được điều chỉnh lại theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng quy định tại Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999.

Ví dụ:

Một cán bộ nghỉ hưu tháng 2 năm 2000, có

diễn biến tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là:

- Từ tháng 2 năm 1995 đến tháng 1 năm 1998 hệ số lương là 3,35.

- Từ tháng 2 năm 1998 đến tháng 1 năm 2000 hệ số lương là 3,63.

Cách tính mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu như sau:

- Từ tháng 2 năm 1995 đến tháng 1 năm 1998, tổng mức tiền lương tính theo hệ số: $3,35 \times 180.000 \text{ đồng} \times 36 \text{ tháng} = 21.708.000 \text{ đồng}$.

- Từ tháng 2 năm 1998 đến tháng 1 năm 2000, tổng mức tiền lương tính theo hệ số: $3,63 \times 180.000 \text{ đồng} \times 24 = 15.681.600 \text{ đồng}$.

Tổng cộng mức tiền lương đóng bảo hiểm xã hội của 5 năm cuối cùng trước khi nghỉ hưu là: $21.708.000 \text{ đồng} + 15.681.600 \text{ đồng} = 37.389.600 \text{ đồng}$.

Mức bình quân tiền lương đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu là:

$37.389.600 \text{ đồng} : 60 \text{ tháng} = 623.160 \text{ đồng}$.

b) Người nghỉ hưu vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức lương của hệ thống thang, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương không thuộc hệ thống thang, bảng lương của Nhà nước thì việc tính mức bình quân tiền lương của 5 năm cuối cùng trong khu vực Nhà nước được tính theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng đối với thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo các mức tiền lương của hệ thống trong thang, bảng lương do Nhà nước quy định.

c) Đối với cán bộ xã, phường nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ thì mức trợ cấp được tính trên cơ sở mức sinh hoạt phí đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 54/1999/TTLB-BTCCBCP-BTC ngày 29/12/1999 của liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Bộ Tài chính.

d) Người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tử tuất, trợ cấp 1 lần bảo hiểm xã hội, thì mức trợ cấp được tính trên cơ sở mức lương hoặc mức sinh hoạt phí được tính theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng.

Riêng đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 hoặc nghỉ việc hưởng trợ cấp 1 lần, trợ cấp ốm đau, thai sản hoặc chết trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 nhưng vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp thì tính hưởng trợ cấp như sau:

- Đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp điều trị và ra viện trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 thì trợ cấp 1 lần được trả theo mức trợ cấp tháng 12 năm 1999. Trường hợp điều trị trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 và ra viện sau ngày 01 tháng 1 năm 2000 thì các khoản trợ cấp được trả theo mức trợ cấp được tính lại theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng.

- Đối với người nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 nhưng vẫn còn thời hạn hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản sau năm 2000 thì thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 1 năm 2000 trở đi, mức trợ cấp được tính theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng.

- Đối với người bị chết trước ngày 01 tháng 1 năm 2000 nhưng chưa cấp tiền mai táng phí và trợ cấp 1 lần thì vẫn trả theo mức trợ cấp tháng 12 năm 1999.

- Đối với người nghỉ việc hưởng trợ cấp 1 lần bảo hiểm xã hội nghỉ trước tháng 1 năm 2000 nhưng đến tháng 1 năm 2000 trở đi mới có quyết định của cơ quan bảo hiểm xã hội cho hưởng trợ cấp một lần thì giải quyết theo mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng.

e) Đối với người nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động là quân nhân, công an nhân dân thuộc diện được hưởng trợ cấp thêm theo quy định tại Quyết định số 812/TTg ngày 12/12/1995 thì từ ngày 01 tháng 1 năm 2000 khoản trợ cấp thêm được tính trên mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng.

0950343
 Tel: +84-9-3845 6684 * www.TuVanPhapLuac.com
 LawSoft

f) Đối với người hưởng lương hưu sống cô đơn thuộc diện hưởng trợ cấp 180.000 đồng theo quy định tại Quyết định số 812/TTg ngày 12/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ thì từ ngày 01 tháng 1 năm 2000 được điều chỉnh bằng 270.000 đồng/tháng.

g) Khoản phụ cấp khu vực (nếu có) của người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội được tính trên mức tiền lương tối thiểu 180.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị cơ sở trong quá trình thực hiện Thông tư này.

2. Bộ Tài chính xét duyệt và cấp phát quỹ lương hưu và trợ cấp tăng thêm của các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước chi trả.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và lập báo cáo theo quy định sau:

a) Lập báo cáo về số lượng đối tượng và quỹ lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tăng thêm đối với các đối tượng do ngân sách nhà nước phải chi trả gửi Bộ Tài chính xét duyệt, đồng gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong tháng 2 năm 2000.

b) Thực hiện điều chỉnh và chi trả mức tăng thêm cho các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội bao gồm thuộc ngân sách nhà nước trả và thuộc quỹ bảo hiểm xã hội trả. Thực hiện thu bảo hiểm xã hội tính trên mức tiền lương tối thiểu đã được điều chỉnh theo Nghị định số 175/1999/NĐ-CP ngày 15/12/1999 của Chính phủ.

4. Các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính vật giá kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2000.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về liên Bộ nghiên cứu, giải quyết./.

Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

NGUYỄN THỊ HẰNG

Bộ trưởng Bộ Tài chính

NGUYỄN SINH HÙNG

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**QUYẾT ĐỊNH số 2265/1999/QĐ-BKHCNMT
ngày 30/12/1999 về việc ban hành
Quy chế Dân chủ trong hoạt động
của các cơ quan khoa học và công
nghệ.**

BỘ TRƯỞNG

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;